**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**…… NĂM 2022**

1. **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH/KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**
2. **Nhận thức số**
* Tuyên truyền trên trang TTĐT, Trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức hội nghị, hội thảo …
* Khác…
1. **Thể chế số**
* Việc thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số ở các xã, thị trấn
* Việc tham mưu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số thuộc ngành, lĩnh vực.
1. **Hạ tầng số**
* Tốc độ truy cập mạng băng rộng tại đơn vị (theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ).
* UBND cấp huyện rà soát, phản ánh số thôn trên địa bàn chưa có sóng điện thoại di động.
1. **Về nhân lực số**
* Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ *(công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin)* của đơn vị, địa phương/ tổng số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.
* **Số lượng** Tổ công nghệ số cộng đồng và
**tổng số** thành viên tham gia trên địa bàn.
1. **An toàn, an ninh mạng**
* Tổng số máy tính được cài đặt hệ thống giám sát mã độc/tổng số máy tính của đơn vị.
1. **Chính phủ số**
* Việc sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị *(Văn phòng HĐND-UBND huyện đánh giá)*.
* Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu (LGSP). Tổng số giao dịch qua LGSP trong 6 tháng đầu năm
* Việc triển khai các cơ ở dữ liệu (CSDL) của địa phương, đơn vị.
* Tỷ lệ dịch vụ công đủ kiều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) phát sinh hồ; tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến *(Văn phòng HĐND-UBND huyện đánh giá)*.

 **\* Kết quả triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin/chuyển đổi số**

* Việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử:..... văn bản.
* Việc thực hiện cuộc họp trực tuyến:....... cuộc họp.
* Việc thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của Quốc gia, của tỉnh.
* Hệ thống giám sát dữ liệu trực tuyến (danh mục hệ thống giám sát).
* Các Ứng dụng chuyên ngành (*đánh giá cụ thể việc triển khai các ứng dụng tại các đơn vị trong ngành/lĩnh vực quản lý)*

*+* Y tế;

+ Giáo dục và Đào tạo;

+ Tài nguyên và Môi trường;

+ Tư pháp;

+ Khoa học công nghệ;

+ Giao thông, vận tải;

+ Nội vụ;

+ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra.

+ Các ngành khác…

1. **KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

\* *Yêu cầu:* Nêu các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao; nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc.

1. **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

\* *Yêu cầu:* Xác định các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong quý tiếp theo và kết quả cụ thể đạt được trong quý của từng nhiệm vụ.

1. **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

*\* Yêu cầu:* Nêu cụ thể các kiến nghị, đề xuất theo từng vấn đề. Trong đó, đề xuất nào kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ; đề xuất nào kiến nghị với các Bộ, ngành liên quan; đề xuất nào kiến nghị với UBND tỉnh, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

1. **Phụ lục các văn bản liên quan ban hành trong 6 tháng đầu năm 2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số, ký hiệu** | **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu** |
|  |  |  |  |